TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 20-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Trinh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Thông A (còn có tên là Lý T), sinh ngày 12 tháng 6 năm 1990, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T1 và bà Hồ Thị T2; chung sống như vợ chồng với người khác có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 13 tháng 6 năm 2024; tạm giam: Ngày 16 tháng 6 năm 2024; có mặt.

2. Lê Chí H (còn có tên là Hải B), sinh ngày 19 tháng 5 năm 1997, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp Ba, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Phạm Thị L; chung sống như vợ chồng với người khác có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 05/12/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong ngày 25/01/2015. Ngày 14/12/2018, Tòa

án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 18/12/2019. Ngày 23/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 18/10/2020; tạm giữ: Ngày 21 tháng 3 năm 2024; tạm giam: Ngày 30 tháng 3 năm 2024; có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt;

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Mai Tuấn C (C), sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt;

2. Nguyễn Thị Phi Y, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Võ Phước T3, Nguyễn Minh Đ1, Nguyễn Văn Đ2, Lâm Sơn H2 (H), An T4 (Đen), Huỳnh Văn T5; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 19/3/2024, Nguyễn Văn T6 Anh điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ, không nhớ biển số, chở Lê Chí H đến khu vực ấp P, xã P, huyện H tìm bạn nhưng không gặp. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến khu vực đường nội đồng, Thông A thấy xe mô tô Wave Alpha màu xanh đen bạc, biển số 66G1-516.85, của ông Nguyễn Thành Đ dựng trên đường không người trông coi, không có chìa khóa xe. Thông A rủ H trộm xe, H đồng ý. H dẫn xe Wave 66G1-516.85 đi khoảng 200 mét, dừng lại tháo 02 gương chiếu hậu bỏ xuống mé đường, ngồi lên xe, Thông A dùng chân đẩy đi được khoảng 500 mét thì cả hai dừng lại, Thông A tháo các sợi dây điện để khởi động máy xe. Sau đó, Thông A điều khiển xe 66G1-516.85, H điều khiển xe Wave màu đỏ của Thông A cùng chạy về xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Thông A và H đem xe 66G1-516.85 bán cho Mai Tuấn C giá 3.000.000 đồng, C trả trước 1.500.000 đồng. H và Thông A chia nhau mỗi người 750.000 đồng.

Sau khi bị mất trộm xe, chị Nguyễn Thị Phi Y, con của ông Nguyễn Thành Đ, là chủ sở hữu xe mô tô 66G1-516.85, đăng thông tin lên mạng xã hội Facebook để tìm xe bị mất trộm. Lúc này, Võ Phước T3 và Y thỏa thuận khi tìm được xe, Y sẽ cho tiền T3. Thái liên hệ Lê Chí H, Lâm Sơn H2, An T4 nhờ tìm xe giúp nhưng Lê Chí H nói không biết. Lâm Sơn H2 gọi cho Mai Tuấn C để hỏi, biết C đã mua lại xe mô tô 66G1-516.85 với giá 3.000.000 đồng. Lâm Sơn H2 cho T3 biết thông

tin xe cần tìm. Lúc này, T3 liên hệ với Y báo giá tiền chuộc xe là 5.500.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ ngày 21/3/2024, Võ Hồng T7 rủ Nguyễn Văn Đ2 đến nhà Y để lấy tiền đi chuộc xe thì bị lực lượng Công an mời làm việc. Sau đó, Lê Chí H bị Cơ quan điều tra Công an huyện H bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Đối với Nguyễn Văn Thông A, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 13/6/2024, bị bắt theo quyết định truy nã.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 5.000.000 đồng; 02 gương chiếu hậu xe mô tô; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu sơn xanh – đen – bạc, biển số 66G1-516-85 là tài sản của chị Y, giao cho bị hại Đ sử dụng bị mất trộm. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trao trả lại tài sản cho chị Y.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A, màu vàng đồng, có gắn 01 thẻ sim Viettel. Đây là tài sản thuộc sở hữu của Lê Chí H không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H.

- Đối với xe Wave màu đỏ, không xác định được biển số, thuộc sở hữu của Nguyễn Văn T6 Anh, chở Lê Chí H đi trộm cắp tài sản. Thông A đã bán cho người đàn ông lạ mặt, không rõ tên và địa chỉ, giá 500.000 đồng, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 1.250.000 đồng thu của Nguyễn Văn Thông A, gồm: 750.000 đồng do phạm tội mà có và 500.000 đồng tiền bán xe sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá tài sản số 15/KLHĐĐGTS -TTHS ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Xe mô tô biển số 66G1-516.85, nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu sơn xanh đen bạc, đã qua sử dụng, trị giá: 8.895.000 đồng.

Tại Cáo trạng truy tố số 32/CT-VKSHN ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm i (đối với bị cáo Thông A), s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (BLHS), tuyên bố các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản xử phạt các bị cáo Thông A và H mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Về vật chứng: Sung quỹ Nhà nước số tiền 1.250.000 đồng, buộc Lê Chí H nộp lại số tiền 750.000 đồng thu lợi bất chính.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu.

- Đối với Mai Tuấn C mua xe 66G1-516.85 do Lê Chí H và Nguyễn Văn T6 Anh bán nhưng ý thức không biết xe do trộm cắp có được nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự.

- Đối với Võ Phước T3 báo giá tiền chuộc xe với Nguyễn Thị Phi Y là 5.500.000 đồng, chênh lệch 2.500.000 đồng. Trong đó, bao gồm tiền công 500.000 đồng mà Y hứa cho T3 khi tìm được xe, tiền công T3 trả cho những người mà T3 nhờ tìm xe và chi phí đi lại của T3. Đồng thời, ý thức T3 không xác định xe mô tô do ai lấy trộm nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

- Đối với Lâm Sơn H2, An Toàn ý thức không biết ai trộm xe mô tô 66G1-516.85 và không được hưởng lợi ích từ việc chuộc lại xe nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

- Đối với Huỳnh Văn T5 điều khiển xe 66G1-516.85 từ nhà Mai Tuấn C đến giao nộp Cơ quan điều tra; Nguyễn Minh Đ1 chở Nguyễn Văn Đ2 và Võ Phước T3 đến nhà Nguyễn Thị Phi Y lấy tiền; nhưng ý thức của T5, Văn Đ2 và Minh Đ1 không biết sự việc nên không đề cập đến trong vụ án này.

Cả 2 bị cáo đều không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ nói lời sau cùng:

Bị cáo H2 đã biết sai pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Thông A biết sai xin giảm nhẹ hình phạt, sớm về với gia đình nuôi vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ; Theo đề nghị của Kiểm sát viên, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, họ không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án; Các bị cáo không có ý kiến; Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được: Cả 2 bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi cùng nhau trộm cắp tài sản là xe

mô tô biển số 66G1-516.85, nhãn hiệu HONDA, trị giá 8.895.000 đồng của bị hại Nguyễn Thành Đ đang quản lý. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[4] Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Thông A có vai trò chính, khởi xướng, rủ rê, cũng là người thực hành thực hiện tội phạm, đẩy xe, tháo dây điện khởi động xe, cùng chạy xe đi bán. Bị cáo H2 có vai trò thứ yếu là người thực hành lấy trôm xe, cùng nhau mang xe đi bán. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 58 của BLHS.

[5] BLHS quy định:

"Điều 17. Đồng phạm

1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm…

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[6] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Các bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành.

[8] Các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng; là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Bị cáo Thông A chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo H2 nhân thân xấu, từng có 02 tiền án và 01 tiền sự.

[10] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[11] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trình độ học vấn của các bị cáo thấp nên hiểu biết pháp

luật có phần hạn chế; Riêng bị cáo Thông A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nộp lại tiền thu lợi bất chính và tiền bán xe sử dụng vào mục đích phạm tội; nên xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, khi quyết định hình phạt, để các bị cáo có cơ hội sớm trở về làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[12] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện kinh tế của các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[14] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[15] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp, không xem xét trong vụ án này.

[16] Riêng đối với Võ Phước T3 đã biết được xe bị trộm cắp nhưng vẫn cố ý tiêu thụ tài sản nhằm mục đích hưởng lợi nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ hành vi của T3 nếu đủ yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật thì xử lý theo quy định.

[17] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[18] Qua vụ án này, Tòa án đề nghị người dân cần nêu cao tinh thần cảnh giác đối với tội phạm trộm cắp tài sản, giữ gìn, bảo quản tài sản, không để kẻ trộm có cơ hội tiếp cận trộm cắp tài sản của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Thông A đồng phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thông A 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2024.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí H đồng phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Chí H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

3.1. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.250.000 đồng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0002062 ngày 01 tháng 7 năm 2024.

3.2. Buộc bị cáo Lê Chí H nộp vào ngân sách Nhà nước khoản tiền thu lợi bất chính 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Thông A và Lê Chí H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 8 năm 2024). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú